| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG**<br>Số: 50/2017/QĐST – DS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>Đ, ngày 25 tháng 9 năm 2017 |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 357, Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 211, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 194/2017/TLST – DS ngày 11 tháng 9 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn*: Ông Đỗ Văn B, sinh năm: 1976.

Địa chỉ cư trú: số 18/2, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**Bị đơn*: Vợ chồng ông Lê Văn N, sinh năm: 1964.

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1972.

Địa chỉ cư trú: số 4/6, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn B 150.000.000đồng nợ gốc.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Vợ chồng ông Lê Văn N, bà Nguyễn Thị B nhận chịu 3.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Đỗ Văn B 4.425.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2015/0006851 ngày 11/9/2017 của Chi cục thi hành án huyện Đức Trọng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi gửi*** :
*-Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.*
*-Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.*
*-Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.*
*-Đương sự.*
*-Lưu hồ sơ vụ án.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**
**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN NGỌC VŨ**